

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên – Ủy viên Ban chấp hành Hội giáo chức huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Hoàng Thu – Phó trưởng Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 31/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **A Sal**, sinh ngày 20/3/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 508 Lô F Chung cư Hùng V, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: A Sa (sinh năm 1971); họ tên mẹ: Phạm Thị Ngọc L (sinh năm 1974); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Em **Huỳnh Ngọc Nh**, sinh ngày 03/5/2005 – Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của em Nh: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1972 (là cha ruột của em Nh) – Vắng mặt.

Cùng thường trú: 7A84 ấp 7, xã Phạm V, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: F4/27V2 ấp 6C, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1980 – Có mặt.

2/ Em Đinh Thị Kim H, sinh ngày 13/8/2004 – Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của em Hoa: Chị Lê Thị Kim L (là mẹ ruột của em Hoa) – Có mặt.

Cùng thường trú: F1/8 ấp 6, xã Lê Minh X, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: F1/21I, tổ 1, ấp 6, xã Lê Minh X, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Thái Quang V, sinh năm 1968 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: 3A19 ấp 3, xã Phạm V, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị P là vợ ông V).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1974 (là mẹ ruột của bị cáo) – Có mặt.

Địa chỉ: Số 508 Lô F Chung cư Hùng V, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Khắc T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/9/2019, A Sal đang chơi ở nhà bạn là Đinh Thị Kim H tại địa chỉ F1/8 ấp 6, xã Lê Minh X, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì có người bạn quen biết ngoài xã hội tên L (không rõ lai lịch) đến rủ A Sal đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, A Sal đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59N2-959.07 chở L đến đường Võ Văn V. Khi đến trước bãi đất trống thuộc tổ 4, ấp 3, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì L chỉ cho A Sal thấy em Huỳnh Ngọc Nh (sinh ngày 03/5/2005) đang ngồi sau xe mô tô biển số 59N2-073.48 do anh Nguyễn Ngọc Th đang điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay phải của em Nh có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6+ màu xám để nghe. Lúc này, A Sal điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe mô tô của anh Th rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của em Nh. Sau đó nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, đồng thời đưa chiếc điện thoại vừa giật được cho L cầm. Anh Th liền điều khiển xe mô tô đuổi theo A Sal và tri hô. Khi A Sal chở L đến kế địa chỉ C2/15B, tổ 4, ấp 3, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe mô tô bị đứt sên và bị xe anh Th đuổi kịp, tông vào xe mô tô của A Sal làm A Sal và L ngã xuống đường. Cả hai bỏ xe chạy bộ nhưng bị anh Th đuổi theo nên L vứt chiếc điện thoại giật được về phía anh Th. Sau đó, A Sal bị anh Th và anh Nguyễn Thanh T bắt giữ, giao cho Công an xã Vĩnh L1 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng L bỏ chạy thoát. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết.

Căn cứ kết luận về giá tài sản số 3754/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A6+ màu xám trị giá 4.232.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo A Sal về tội "Cướp giật

tài sản" theo điểm d và điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo A Sal đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Lê Thị Kim L 01 xe mô tô biển số 59N2-959.07.

Đại diện hợp pháp của bị cáo bà Phạm Thị Ngọc L có ý kiến như sau: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P vợ ông Thái Quang V xác nhận ông V có bán cho bà Lê Thị Kim L chiếc xe máy 01 xe mô tô biển số 59N2-959.07 vào năm 2017 với giá 12.000.000 đồng, khi mua bán hai bên do là bà con với nhau nên không làm giấy tờ mua bán.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Kim L yêu cầu nhận lại chiếc xe 01 xe mô tô biển số 59N2-959.07 mà bà L đã cho bị cáo mượn đi mua đồ, việc bị cáo mượn xe bà L đi phạm tội bà L không hề hay biết.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày: Luật sư thông nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo, luật sư chỉ nêu lên các tình tiết sau để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình: Bị cáo phạm tội do nhất thời, bị L rủ rê và hành động bộc phát do cần tiền tiêu xài cá nhân. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng thêm Điều 54, khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra

như: Biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo A Sal đã cùng đồng phạm L thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59N2-959.07 áp sát và dùng tay trái giật 01 điện thoại di động Samsung A6+ trị giá 4.232.000 đồng của em Huỳnh Ngọc Nh (sinh ngày 03/05/2005) thì bị phát hiện bắt giữ vào ngày 25/9/2019 tại tổ 4, ấp 3, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]- Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A Sal đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4]- Đây là vụ án có đồng phạm nhưng A Sal mang tính giản đơn, cả hai không bàn bạc trước. Trong đó, L là người rủ rê bị cáo A Sal đồng thời là người nhìn thấy bị hại chỉ cho A Sal. A Sal là người điều khiển xe máy và trực tiếp giật tài sản của bị hại, do chưa xác định rõ được lai lịch của đối tượng L nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[5]- Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố đông người qua lại; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội với bị hại là người dưới 16 tuổi thuộc tình tiết định khung theo điểm d và điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]- Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, khi phạm tội và đưa vụ án ra xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7]- Việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8]- Vật chứng của vụ án:

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A6+ màu xám. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6+ cho em Huỳnh Ngọc Nh. Hội đồng xét xử không xét.

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo 1901 màu xanh mà A Sal mượn của em Đinh Thị Kim H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại chiếc điện thoại di động cho em Hoa. Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô biển số 59N2-959.07 mà bị cáo A Sal mượn của chị Lê Thị Kim L để đi công việc. Qua xác minh xe này do ông Thái Quang V đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, chị L đã mua lại xe này của ông V. Chị L không biết việc bị cáo mượn xe đi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên trả xe này lại cho chị Lê Thị Kim L.

[9]- Về dân sự: Bị hại em Nh và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử không xét.

[10]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d và điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **A Sal 03 (Ba) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị Kim L 01 xe mô tô biển số 59N2-959.07, số khung RCHTA390HY093908, số máy TA39E-0039162.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ ngày 11/3/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo (2);
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Người bào chữa (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Lưu VP, hồ sơ (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền